TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2021
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần L và ông Trần Mai Kh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn H – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương N - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/3/2021 về việc "Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/9/2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Xóm Thanh Đầm, xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Bá T, sinh năm 1991; Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 10, xã Nam Lộc, (nay là xóm Hồng Sơn, xã Thượng Tân Lộc), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/11/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Lê Bá T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An vào ngày 09/6/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau tại nhà bố mẹ anh T ở xóm 10, xã Nam Lộc, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cho đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T rượu chè, bài bạc, lô đề dẫn đến nợ nần, chị T và gia đình đã vay mượn trả nợ cho anh T để anh T thay đổi tính nết nhưng không có kết quả. Đến tháng 6/2020, anh Lê Bá T đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan, vợ chồng không liên lạc, quan T đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn

nên chị H làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Bá T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu C, sinh ngày 22/11/2014, hiện đang do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía anh Lê Bá T: Sau khi thụ lý vụ án , Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án kèm theo đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị H; yêu cầu anh T có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; … cho anh Lê Bá T thông qua bà Lê Thị Bình là mẹ đẻ của anh Lê Bá T; đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng nêu trên tại trụ sở UBND xã Thượng Tân Lộc và nơi cư trú cuối cùng tại Việt Nam của anh T, nhưng hiện tại anh T vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.

Quá trình xác minh được bà Lê Thị Bình cung cấp: Bà là mẹ đẻ của anh Lê Bá T. Năm 2020, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay và vẫn liên lạc về với bà Bình. Bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và Công văn của Tòa án yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Bà đã thông báo cho anh T biết việc chị Hoàng Thị H làm đơn xin ly hôn với anh T nhưng anh T không quan T, anh T không cung cấp địa chỉ cho bà nên bà không có địa chỉ của anh T để cung cấp cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán , Thư ký, Hội đồng xét xử tu ân thủ đúng quy định của pháp luật . Việc thu thập chứng cứ thực hiện đúng quy định . Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn anh Lê Bá T mà không cung cấp được địa chỉ của anh T ở nước ngoài. Căn cứ vào tài liệu do Cục xuất nhập cảnh cung cấp và thông qua lời khai của bà Lê Thị Bình có cơ sở xác định anh T đang cư trú ở nước ngoài và vẫn liên hệ với gia đình bà Bình. Tòa án đã hai lần yêu cầu bà Bình cung cấp địa chỉ của anh T ở nước ngoài và thông báo cho anh T để anh T gửi ý kiến về, nhưng anh T không cung cấp địa chỉ, cũng như không gửi ý kiến về nên bà Bình không cung cấp được địa chỉ anh T cho Tòa án, nên xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Lê Bá T, giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng; chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên miễn xét, dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu. Buộc chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào Công văn số 5686/QLXNC-P5 ngày 15/3/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an và lời khai của bà Lê Thị Bình là mẹ đẻ của anh Lê Bá T thì có căn cứ xác định hiện nay anh Lê Bá T đang cư trú tại nước ngoài và vẫn liên lạc về với gia đình. Anh T đã biết được việc chị H làm đơn xin ly hôn đối với anh T tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An nhưng anh T không cung cấp địa chỉ và gửi văn bản trình bày ý kiến về cho Tòa án. Tòa án đã yêu cầu đến lần thứ hai mà thân nhân của anh T cũng không cung cấp địa chỉ, tin tức của anh T cho Tòa án. Do đó, việc anh Lê Bá T vắng mặt thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TATC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài không rõ địa chỉ. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T đã được triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; chị H có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[2] Về tình cảm: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Bá T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau. Tháng 6/2020, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan cho đến nay, vợ chồng không liên lạc với nhau, không quan T, chăm sóc nhau. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh T đã biết được việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh T cũng không có ý kiến thể hiện mong muốn được Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Chị H đề nghị được ly hôn, tại phiên tòa anh T vắng mặt. Xét thấy, hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Lê Bá T.

[3] Về con chung: Chị Hoàng Thị H và anh Lê Bá T có 01 con chung là cháu Lê Thị Thu C, sinh ngày 22/11/2014, hiện cháu đang ở với chị H, do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T đang ở nước ngoài, không có điều kiện để trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung chưa thành niên nên cần giao cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu C là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét . Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, hiện nay anh T chưa có ý kiến nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 147; khoản 2 Điều 207; khoản 3 Điều 228; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về tình cảm: Cho Hoàng Thị H và anh Lê Bá T được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lê Thị Thu C, sinh ngày 22/11/2014 cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị H không yêu cầu nên Tòa án chưa xem xét. Anh Lê Bá T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung : Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003967 ngày 24/3/2021.

Chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Anh Lê Bá T đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã L; h.Nam Đàn;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu T

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Từ

Trần Linh **Trần Mai Khanh**